

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST.
Ngày: 13/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản
(xe gắn máy)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thỏ

Bà Danh Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản (xe gắn máy)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: CÔNG TY A.

Địa chỉ trụ sở chính: số N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm H, sinh ngày 19/12/1974, là người đại diện ủy quyền. (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp L, phường LM, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: Số F, đường T, khu vực B, phường LM, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh ngày 01/01/1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà S, khóm A, Phường N, thành phố Cần Thơ.

Số căn cước công dân: 0940....., cấp ngày

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 20/5/2025 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Phạm H trình bày:

Vào ngày 18/02/2025 ông Nguyễn D có đến CÔNG TY A (sau đây gọi tắt là công ty) - chi nhánh LM tại địa chỉ Số F, đường T, khu vực B, phường T, thị xã

LM, tỉnh H để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số LMM250201010NA24 được ký giữa công ty và ông D ngày 18/02/2025, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì ông D có cầm cố tài sản gồm 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83AB-000.37; Loại xe HONDA - SH 3501 màu xám; số khung RLHNF1226RY010183; số máy NF12E0020353; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000034 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/02/2025 để lấy số tiền 61.595.744 đồng (Sáu mươi một triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng); thời hạn cầm cố là 24 tháng từ ngày 18/02/2025 đến ngày 18/02/2027 với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mỗi tháng trả gốc và lãi định kỳ là 3.110.944 đồng vào ngày 18 hàng tháng từ tháng 03/2025 đến tháng 02/2027.

Theo hợp đồng cầm cố nêu trên thì công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho ông Nguyễn D. Do nhu cầu có xe đi lại hằng ngày nên công ty và ông Nguyễn D đã ký thỏa thuận thuê tài sản có nội dung công ty cho ông Nguyễn D thuê lại chiếc xe ông D đã cầm cố cho công ty để sử dụng. Thời hạn thuê tài sản từ ngày 18/02/2025 đến ngày 18/02/2027. Giá thuê tài sản 3.326.170 VNĐ/tháng. Khách hàng phải thanh toán số tiền thuê vào ngày 18 hàng tháng. Tại Điều 9 của thỏa thuận thuê tài sản có quy định về sự kiện vi phạm: Khách hàng không tuân thủ bất kỳ quy định nào của Thỏa thuận và các Phụ lục kèm theo hoặc Hợp đồng cầm cố....và nhiều quy định vi phạm khác. Đối chiếu với hợp đồng cầm cố ngày 18/02/2025 thì hàng tháng ông D phải thanh toán tiền cho công ty nhưng từ khi cầm cố tài sản đến nay ông D không thanh toán khoản tiền nào cho công ty đã vi phạm thỏa thuận thuê tài sản và hợp đồng cầm cố giữa công ty và ông D.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm H đại diện cho công ty rút lại một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể chỉ yêu cầu ông Nguyễn D trả số tiền cho công ty tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/8/2025) tổng cộng là 67.082.259 đồng (Sáu mươi bảy triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng) gồm nợ gốc là 61.595.745 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.707.054 đồng tính từ ngày 18/02/2025, tiền lãi quá hạn là 1.779.460 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi đến khi nào ông Nguyễn D thanh toán xong số tiền nợ công ty.

Ông H xin rút lại yêu cầu ông Nguyễn D trả cho công ty chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83AB-000.37; Loại xe HONDA - SH 3501 màu xám; số khung RLHNF1226RY010183; số máy NF12E0020353; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000034 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/02/2025 và rút tất cả các khoản phí.

2/ Bị đơn ông Nguyễn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có ý kiến trình bày cũng không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn D.

[2] Xét yêu cầu rút một phần đơn kiện của công ty về việc rút lại yêu cầu trả xe và các khoản phí là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của BLTTDS đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả xe và yêu cầu trả các khoản phí.

[3] Về nội dung: nguyên đơn Công ty A yêu cầu bị đơn ông Nguyễn D trả lại số tiền nhận cầm cố xe tổng cộng là 67.082.259 đồng gồm nợ gốc là 61.595.745 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.707.054 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.779.460 đồng. Công ty có cung cấp hợp đồng cầm cố lập ngày 18/02/2025 kèm theo phụ lục hợp đồng cầm cố, phiếu đăng ký cầm cố lập ngày 18/02/2025; thỏa thuận thuê tài sản lập ngày 18/02/2025 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Nhận thấy nội dung, hình thức ký kết hợp đồng cầm cố, thỏa thuận thuê tài sản cùng ngày 18/02/2025 là phù hợp quy định, ông Nguyễn D đã tự nguyện ký kết các hợp đồng, thỏa thuận với công ty có nội dung thỏa thuận ông Nguyễn D cầm cố chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83AB-000.37; Loại xe HONDA - SH 3501 màu xám; số khung RLHNF1226RY010183; số máy NF12E0020353; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000034 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/02/2025 cho ông Nguyễn D cho Công ty để nhận số tiền 61.595.745 đồng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 18/02/2025; Đồng thời ông Nguyễn D ký thỏa thuận thuê tài sản ngày 18/02/2025 mượn chiếc xe đã cầm cố và cam kết trả Giá thuê tài sản cho công ty hàng tháng là 3.326.170 VNĐ/tháng. Tuy nhiên từ lúc cầm xe đến nay thì ông D không có trả tiền thuê xe cho công ty là ông Nguyễn D đã vi phạm tại Điều 4 của Hợp đồng cầm cố lập ngày 18/02/2025. Vì vậy đã phát sinh lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo các hợp đồng đã ký kết giữa ông Nguyễn D và công ty. Cho nên công ty yêu cầu ông Nguyễn D trả tiền cầm cố xe tổng cộng là 67.082.259 đồng gồm nợ gốc là 61.595.745 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.707.054 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.779.460 đồng là phù hợp, có căn cứ tại các điều 309, 311, 314, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên công ty không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.869.000 đồng (Một triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009878 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh S (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực R – C). Bị đơn ông Nguyễn D phải chịu án phí số tiền 3.354.113 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 309, 311, 314, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CÔNG TY A về việc yêu cầu ông Nguyễn D thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc ông Nguyễn D có trách nhiệm trả cho CÔNG TY A số tiền tổng cộng là 67.082.259 đồng (Sáu mươi bảy triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng) gồm nợ gốc là 61.595.745 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.707.054 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.779.460 đồng.

Kể từ ngày 14/8/2025, ông Nguyễn D còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã ký kết tại Hợp đồng cầm cố lập ngày 18/02/2025 cho đến khi ông Nguyễn D thanh toán xong nợ cho công ty.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Nguyễn D trả lại chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83AB-000.37; Loại xe HONDA - SH 3501 màu xám; số khung RLHNF1226RY010183; số máy NF12E0020353; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000034 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/02/2025 cho CÔNG TY A và các khoản phí liên quan.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho CÔNG TY A là 1.869.000 đồng (Một triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009878 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh S (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực R – C).

Ông Nguyễn D phải chịu án phí số tiền 3.354.113 đồng (Ba triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm mười ba đồng).

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

5/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực R – C;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng